

Bản án số: 02/2023/KDTM-ST

Ngày: 24/3/2023

V/v “tranh chấp hợp đồng mua bán”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂY NINH, TỈNH TÂY NINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Thanh Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Hoàng Vinh

2. Ông Lê Minh Tâm

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Phạm Hồng Tâm - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Ngọc Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số: 14/2021/TLST - KDTM ngày 03 tháng 11 năm 2021 về “Tranh chấp hợp đồng mua bán” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-KDTM ngày 01 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2023/QĐST-KDTM ngày 28/02/2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Công ty Cổ phần Bê tông T.; Địa chỉ: Số 530 Đường X, khu phố Y, Phường Z, thành phố T, tỉnh N.

Người đại diện hợp pháp: Bà Phạm Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Hồng P, sinh năm: 1992; Địa chỉ: Số 530 Đường X, khu phố Y, Phường Z, thành phố T, tỉnh N. Có đơn xin vắng mặt.

Bị đơn: Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Xây dựng Đ; Địa chỉ trụ sở: số nhà 9, ngõ 885/23 T, phường S, quận H, thành phố N.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Anh T - Chức vụ: Giám đốc; Địa chỉ: Số 20 Ngõ 13 Đường L, tổ 38, phường M, quận H, thành phố N. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp V; Địa chỉ: Tiểu khu 7, thị trấn Q, huyện M, tỉnh B.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đinh Ngọc T1 - Chức vụ: Giám đốc. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 11/10/2021 nguyên đơn Công ty cổ phần bê tông T và người đại diện hợp pháp của Công ty cổ phần bê tông T là ông Phạm Hồng P trình bày:

Ngày 02/10/2019, Công ty trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp V (gọi tắt là công ty V) và Công ty cổ phần bê tông T (gọi tắt là công ty Bê tông T) ký kết hợp đồng có nội dung công ty Bê tông T cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty V để thi công cầu Phước Trung tọa lạc tại xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và cầu Tân Định 1, 2 tọa lạc tại xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 03119A/HĐ-BTTN.

Tại điều 6 của hợp đồng hai bên cùng thỏa thuận “... Nếu có bất đồng phát sinh phải chủ động thông báo cho nhau và giải quyết trên tinh thần thương lượng, đảm bảo lợi ích của hai bên. Nếu không giải quyết được thì Tòa án có thẩm quyền nơi bên B đặt trụ sở sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật”. Trong quá trình thanh toán, Công ty V còn nợ Công ty bê tông T số tiền là 547.085.000 đồng.

Ngày 01/11/2010, Công ty bê tông T tiếp tục ký kết hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 03119/HĐ-BTTN với Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Đ (gọi tắt Công ty Đ) để thi công cầu Phước Trung tọa lạc tại xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh và cầu Tân Định 1,2 tọa lạc tại xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Tại Điều 6 của Hợp đồng hai bên cùng thỏa thuận: “...Nếu có bất đồng phát sinh phải chủ động thông báo cho nhau và giải quyết trên tinh thần thương lượng, đảm bảo lợi ích của hai bên. Nếu không giải quyết được thì Tòa án có thẩm quyền nơi bên B đặt trụ sở sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật”.

Trong quá trình thực hiện thì Công ty V mất khả năng thanh toán. Ngày 28/11/2019, Công ty V (Bên A), Công ty bê tông T (Bên B) và Công ty Đ (Bên C) cùng tổ chức họp về “Xác nhận nợ, thỏa thuận thanh toán và giải quyết tranh chấp” với nội dung:

“....Điều 2: Chuyển giao nghĩa vụ:

Bên A chuyển giao nghĩa vụ cho bên C; Bên C đồng ý thay bên A thanh toán cho Bên B số tiền 547.085.000 đồng; Bên B đồng ý việc chuyển giao nghĩa vụ từ Bên A sang Bên B.

Điều 3: Thời hạn thanh toán:

Bên C có nghĩa vụ thanh toán cho Bên B số tiền 547.085.000 đồng trước ngày 15/12/2019. Nếu quá hạn thanh toán, Bên C phải trả thêm cho Bên B số tiền lãi với lãi suất là 0,025%/ngày tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Điều 4: Giải quyết tranh chấp:

Quá thời hạn thanh toán tại Điều 3 của thỏa thuận này, Bên B có quyền khởi kiện bên C để yêu cầu Tòa án giải quyết tranh chấp. Theo đó, Bên A là

người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án đồng thời có nghĩa vụ liên đới để thực hiện nghĩa vụ nếu Bên C không có tài sản để thi hành án cho Bên B. Các bên thống nhất Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh có thẩm quyền giải quyết... ”.

Công ty Đ đã nhận chuyển giao nghĩa vụ số tiền 547.085.000 đồng từ Công ty V và được Công ty bê tông T đồng ý.

Đến tháng 12/2019, các hạng mục công trình theo hợp đồng với Công ty Đ đã hoàn thành phần thô, Công ty bê tông T không tiến hành giao thêm hàng hóa nữa nên thực hiện xuất hai hóa đơn cuối vào ngày 31/12/2019 số 789 và 790 gửi kèm hồ sơ đề nghị thanh toán cho Công ty Đ. Sau khi gửi hồ sơ đề nghị thanh toán, công ty bê tông T đã nhiều lần yêu cầu Công ty Đ thanh toán nhưng không nhận được thiện chí trả nợ.

Ngày 07/10/2020, đại diện Công ty bê tông T và Công ty Đ đã cùng nhau lập Biên bản xác nhận công nợ với thỏa thuận tính đến cuối ngày 30/9/2020 Công ty Đ còn nợ Công ty bê tông T số tiền nợ gốc là 488.930.000 đồng chưa tính tiền lãi chậm thực hiện nghĩa vụ.

Ngày 13/10/2020, Công ty bê tông T và Công ty Đ đã cùng nhau lập biên bản xác nhận tổng số tiền mà Công ty Đ nợ Công ty bê tông T (Bao gồm cả tiền nhận chuyển giao nghĩa vụ từ Công ty V) là 1.036.015.000 đồng. Số tiền này chưa bao gồm lãi quá hạn tính từ ngày phát sinh nợ quá hạn.

Kể từ lần thanh toán cuối cùng ngày 23/12/2019 cho hợp đồng số 03119HĐ-BTTN đến nay, Công ty bê tông T liên tục nhắc nợ nhưng Công ty Đ vẫn chây ỳ, không thanh toán bất kỳ một khoản nợ nào.

Nay Công ty bê tông T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc Công ty Đ trả cho Công ty bê tông T:

- Số tiền nợ gốc là 1.036.015.000 đồng.
- Tiền lãi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:
 - + Tiền lãi đối với số tiền 547.085.000 đồng do Công ty Đ nhận chuyển giao nghĩa vụ từ Công ty V tính từ ngày 16/12/2019 tới ngày xét xử theo mức 0,025%/ngày.
 - + Tiền lãi đối với số tiền 488.930.000 đồng tính từ ngày 01/10/2020 tới ngày xét xử theo mức 0,025%/ngày.

Bị đơn Công ty cổ phần đầu tư phát triển xây dựng Đ do ông Trần Anh T đại diện theo pháp luật không đến Tòa án làm việc, không gửi bản tự khai nên không có ý kiến trình bày.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty Trách nhiệm hữu hạn xây dựng tổng hợp V do ông Đinh Ngọc T1 đại diện theo pháp luật trình bày:

Ngày 02/10/2019, Công ty V có ký hợp đồng với Công ty Bê tông T có nội dung Công ty bê tông T cung cấp bê tông trộn sẵn cho Công ty V để thi công cầu Phước Trung tọa lạc tại xã Phước Vinh, huyện Châu Thành, tỉnh Tây

Ninh và cần Tân Định 1,2 tọa lạc tại xã Biên Giới, huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh theo hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 03119AHD-BTTN. Công ty V đã thanh toán cho Công ty bê tông T bằng hình thức chuyển khoản là 300.000.000 đồng, còn nợ 547.085.000 đồng như Bảng đối chiếu công nợ ngày 16/10/2019.

Ngày 28/11/2019, Công ty V (Bên A), Công ty bê tông T (Bên B) và Công ty Đ (Bên C) cùng tổ chức họp về “xác nhận nợ, thỏa thuận thanh toán và giải quyết tranh chấp” với nội dung:

Công ty V chuyển giao nghĩa vụ cho Công ty Đ; Công ty Đ đồng ý thay Công ty V thanh toán cho Công ty bê tông T số tiền 547.085.000 đồng và Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán cho công ty bê tông T trước ngày 15/12/2019. Nếu quá hạn thanh toán, Công ty Đ phải trả thêm cho Công ty bê tông T số tiền lãi với lãi suất là 0,025%/ngày tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

Như vậy, Công ty Đ đã nhận chuyển giao nghĩa vụ số tiền 547.085.000 đồng từ Công ty V và được Công ty bê tông T đồng ý nên số tiền nợ này công ty Đ có nghĩa vụ trả cho Công ty bê tông T, Công ty V không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa:

- *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh:*

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ, chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng quy định về thời hạn, nội dung, thẩm quyền của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự, thủ tục phiên tòa sơ thẩm.

+ Về nội dung: Căn cứ vào các Điều 50, 55, 306 của Luật Thương mại 2005, căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật Dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty bê tông T. Buộc Công ty Đ phải thanh toán cho công ty bê tông T số tiền nợ gốc là 1.036.015.000 đồng, tiền lãi phạt chậm trả theo mức 0,025%/ngày từ ngày 16/12/2019 đối với số tiền nợ gốc 547.085.000 đồng và từ ngày 01/10/2020 đối với số tiền nợ gốc 488.930.000 đồng cho đến ngày xét xử và tiếp tục tính lãi chậm trả từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ. Án phí: Giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Công ty bê tông T yêu cầu Tòa án giải quyết về việc tranh chấp tiền nợ mua bán hàng hóa chưa

thanh toán nên quan hệ pháp luật được xác định là “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” theo quy định tại Điều 30 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Theo hợp đồng các bên ký kết có nội dung lựa chọn Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh, tỉnh Tây Ninh là nơi có thẩm quyền giải quyết tranh chấp phát sinh từ hợp đồng nên Tòa án nhân dân thành phố Tây Ninh thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 35 và Điều 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về thời hiệu khởi kiện: Công ty bê tông T cho rằng Công ty Đ vi phạm nghĩa vụ thanh toán từ ngày 23/12/2019, tới ngày 11/10/2021, Công ty bê tông T gửi đơn khởi kiện qua đường bưu chính nên thời hiệu khởi kiện vụ án vẫn còn theo quy định tại Điều 319 của Luật Thương mại 2005.

[1.3] Bị đơn Công ty Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty V đã được Tòa án triệu tập hợp lệ 02 lần nhưng vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn Công ty Đ, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Công ty V.

[2] Về nội dung: Công ty bê tông T cho rằng Công ty Đ chưa thanh toán cho Công ty bê tông T số tiền nợ hàng hóa là 1.036.015.000 đồng, trong đó tiền nợ từ Hợp đồng 03119AHĐ-BTTN giữa Công ty bê tông T với Công ty V do Công ty Đ nhận chuyển giao nghĩa vụ trả nợ thay là 547.085.000 đồng và số tiền nợ 488.930.000 đồng từ hợp đồng 03119HĐ-BTTN ngày 01/11/2019 giữa Công ty bê tông T với Công ty Đ. Quá trình làm việc, Công ty Đ không có văn bản trình bày, không có ý kiến gì về việc khởi kiện của Công ty bê tông T. Công ty V trình bày nội dung thống nhất với lời trình bày của Công ty bê tông T về việc giữa Công ty V, Công ty Đ và Công ty bê tông T có văn bản thỏa thuận chuyển giao nợ số tiền 547.085.000 đồng từ nợ của Công ty V đối với Công ty bê tông T thành nợ của Công ty Đ đối với Công ty bê tông T.

Chứng cứ Công ty bê tông T giao nộp để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình là các chứng cứ sau đây:

Bản chính Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 03119/HĐ-BTTN ngày 01/11/2019 giữa Công ty bê tông T với Công ty Đ.

Bản chính Biên bản xác nhận nợ, thỏa thuận thanh toán và giải quyết tranh chấp ngày 28/11/2019 giữa Công ty V Công ty bê tông T và Công ty Đ

Bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2020 giữa Công ty bê tông T và Công ty Đ.

Bản chính Bảng đối chiếu công nợ ngày 13/10/2020 giữa Công ty bê tông T với Công ty Đ.

[2.1] Xét các chứng cứ Công ty bê tông T cung cấp:

Hợp đồng cung cấp bê tông trộn sẵn số 0311/HĐ-BTTN ngày 01/11/2019 giữa Công ty bê tông T với Công ty Đ về hình thức và nội dung phù hợp với quy định tại Điều 24 của Luật Thương mại 2005.

Đối với Biên bản xác nhận nợ, thỏa thuận thanh toán và giải quyết tranh chấp ngày 28/11/2019 giữa Công ty V, Công ty bê tông T và Công ty Đ, Công ty V xác nhận là có sự thỏa thuận, Công ty Đ không có ý kiến phản đối nên có căn cứ xác nhận việc Công ty Đ nhận nghĩa vụ trả nợ thay cho Công ty V đối với số tiền Công ty V chưa thanh toán cho Công ty bê tông T là 547.085.000 đồng. Việc các bên thỏa thuận chuyển giao nghĩa vụ phù hợp theo quy định tại Điều 370 của Bộ luật Dân sự 2015. Công ty Đ không có ý kiến phản đối về số nợ chuyển giao nghĩa vụ từ Công ty V sang nên căn cứ xác định Công ty Đ có nghĩa vụ thanh toán số tiền 547.085.000 đồng cho Công ty bê tông T thay cho Công ty V như thỏa thuận.

Đối với Bản đối chiếu công nợ ngày 30/9/2020 giữa Công ty bê tông T và Công ty Đ và Bảng đối chiếu công nợ ngày 13/10/2020 giữa Công ty bê tông T và Công ty Đ trong nội dung có thể hiện nợ cuối kỳ đến 31/12/2019 là 488.930.000 đồng, Công ty Đ cũng không có ý kiến gì phản đối nên lời trình bày của Công ty bê tông T có căn cứ.

Từ các phân tích nêu trên, lời trình bày của Công ty bê tông T cho rằng Công ty Đ còn nợ chưa thanh toán số tiền gốc là 1.036.015.000 đồng là có căn cứ chấp nhận.

- Xét yêu cầu của Công ty cổ phần bê tông T yêu cầu Công ty Đ trả tiền lãi vi phạm nghĩa vụ trả nợ:

[2.2] Tiền lãi đối với số tiền 547.085.000 đồng do Công ty Đ nhận chuyển giao nghĩa vụ từ Công ty V tính từ ngày 16/12/2019 tới ngày xét xử theo mức 0,025%/ngày. Theo Biên bản xác nhận nợ, thỏa thuận thanh toán và giải quyết tranh chấp ngày 28/11/2019 giữa Công ty V, Công ty Đ và Công ty bê tông T tại Điều 3 có thỏa thuận Công ty Đ phải trả số tiền 547.085.000 đồng cho Công ty bê tông T trước ngày 15/12/2019, nếu quá hạn thanh toán phải trả thêm cho Công ty bê tông T số tiền lãi với lãi suất là 0,025%/ngày tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả. Theo chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì từ ngày 15/12/2019 tới nay Công ty Đ chưa trả khoản tiền nào đối với số tiền nợ 547.085.000 đồng này do đó có căn cứ xác định Công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Mức lãi suất các bên thỏa thuận không vi phạm quy định pháp luật nên có căn cứ buộc Công ty Đ phải chịu khoản tiền lãi chậm trả theo thỏa thuận tính từ ngày 16/12/2019 tới ngày xét xử và tiếp tục tính lãi chậm trả tới khi thi hành xong nghĩa vụ. Số tiền lãi tính tới ngày xét xử là: $547.085.000 \text{ đồng} \times 0,025\%/\text{ngày} \times 1192 \text{ ngày} = 163.031.000 \text{ đồng}$.

[2.3] Tiền lãi đối với số tiền 488.930.000 đồng tính từ ngày 01/10/2020 tới ngày xét xử theo mức 0,025%/ngày. Căn cứ theo thỏa thuận của Công ty bê tông T và Công ty Đ ngày 30/9/2020 thì lần cuối cùng Công ty Đ thanh toán tiền mua bê tông cho Công ty bê tông T là ngày 23/12/2019 và hợp đồng cung cấp bê tông hoàn thành vào tháng 12/2019, chứng cứ là xác nhận của hai bên về lần xuất hóa đơn cuối cùng của công ty bê tông T cho công ty Đ là ngày

31/12/2019. Như vậy, công ty Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo hợp đồng đã thỏa thuận tại mục 2.2 Điều 2 của Hợp đồng. Mức lãi chậm trả Công ty bê tông T yêu cầu không vượt quá quy định pháp luật nên có căn cứ chấp nhận. Công ty Đ phải trả lãi chậm trả đối với khoản tiền này là: $488.930.000 \text{ đồng} \times 0,025\%/\text{ngày} \times 904 \text{ ngày} = 110.498.000 \text{ đồng}$.

[3] Từ các phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thấy yêu cầu khởi kiện của Công ty bê tông T có căn cứ chấp nhận. Buộc công ty Đ phải thanh toán cho Công ty bê tông T nợ gốc là 1.036.015.000 đồng, lãi chậm trả là 273.529.000 đồng và tiếp tục chịu lãi chậm trả cho tới khi thanh toán xong các khoản tiền theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự 2015.

[4] Án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Công ty bê tông T được chấp nhận nên Công ty Đ phải chịu theo quy định pháp luật.

[5] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tây Ninh là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 24, 50, 55, 319 của Luật thương mại 2005;

Căn cứ vào Điều 370 của Bộ luật Dân sự 2015;

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty cổ phần Bê tông T về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán” đối với Công ty cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng Đ.

Buộc Công ty cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng Đ thanh toán cho Công ty cổ phần Bê tông T số tiền nợ gốc 1.036.015.000 (Một tỷ không trăm ba mươi sáu triệu không trăm mười lăm ngàn) đồng và lãi là 273.529.000 (Hai trăm bảy mươi ba triệu năm trăm hai mươi chín ngàn) đồng. Tổng cộng là 1.309.544.000 (Một tỷ ba trăm lẻ chín triệu năm trăm bốn mươi bốn ngàn) đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, Công ty cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng Đ còn phải chịu khoản tiền lãi chậm trả tương ứng với số tiền phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Công ty cổ phần đầu tư Phát triển xây dựng Đ phải chịu 51.286.000 (Năm mươi một triệu hai trăm tám mươi sáu ngàn) đồng.

- Công ty cổ phần bê tông T không phải chịu án phí, được trả lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 23.553.000 (Hai mươi ba triệu năm trăm năm mươi lăm ngàn) đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí số 0000587 ngày 02/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tây Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND. tỉnh Tây Ninh;
- VKSND TP.Tây Ninh;
- CCTHADS TP.Tây Ninh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Thanh Hoa